

Số: *124* /DP-BQHCD

Hà Nội, ngày *08* tháng *4* năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG  
KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP. HỒ CHÍ MINH**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức : **Công ty cổ phần Đạt Phương**
- Mã chứng khoán : **DPG**
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 15, tòa nhà Handico, khu đô thị mới Mỹ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 0243 7830856
- Fax : 0243 7830859
- Người thực hiện công bố thông tin : Lê Thị Hà
- Chức vụ : Trưởng ban quan hệ cổ đông

Loại thông tin công bố : X định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty cổ phần Đạt Phương (DPG) công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Đạt Phương [www.datphuong.com.vn](http://www.datphuong.com.vn) vào ngày 08/4/2019 tại mục "Quan hệ cổ đông".

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo thường niên năm 2018.

**Đại diện tổ chức** *lv*

Người thực hiện công bố thông tin  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



*Lê Thị Hà*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**  
**Năm 2018**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0103000857 đăng ký lần đầu ngày 12/03/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 17 số 0101218757 ngày 26/4/2018.
- Vốn điều lệ : 299.999.620.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 299.999.620.000 đồng
- Địa chỉ : Tầng 15, tòa nhà Handico, KĐT mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Điện thoại : 024.37830856
- Fax : 024.37830859
- Website : [www.datphuong.com.vn](http://www.datphuong.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có) : DPG
- Sàn giao dịch : HOSE

**+ Quá trình hình thành phát triển**

Công ty cổ phần Đạt Phương được thành lập ngày 12/03/2002 với tên gọi tiền thân là Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương. Số vốn điều lệ ban đầu là 2,2 tỷ đồng đến nay Công ty đã tăng quy mô, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng vốn điều lệ. Đến 26/4/2018 vốn điều lệ thực góp của Công ty là 299.999.620.000 đồng.

Với phương châm “Mang hài lòng đến với bạn”, sau hơn 17 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty cổ phần Đạt Phương đã khẳng định được năng lực và uy tín trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, thủy điện .

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

**+ Ngành nghề kinh doanh**

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Vận tải hàng hoá;
- Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;
- Đầu tư, xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;

- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản;
- Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;

**+ Địa bàn kinh doanh**

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài khắp cả nước. Tiêu biểu là một số tỉnh sau: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hải Phòng, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng, Cần Thơ, Cà Mau, Bến Tre...

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

**3.1. Mô hình quản trị:** Mô hình quản trị của Công ty thực hiện như sau



**3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:**

- Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng giám đốc và 05 phó Tổng giám đốc
- Các phòng ban chức năng:
  - + Phòng Hành chính nhân sự
  - + Phòng Quản lý dự án 1
  - + Phòng Quản lý dự án 2
  - + Phòng Đầu tư
  - + Phòng Thiết bị
  - + Phòng Tài chính – Kế toán
  - + Ban QC
  - + Ban quan hệ cổ đông
  - + Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh
- Các đơn vị thi công:
  - + Ban điều hành dự án 1
  - + Ban điều hành dự án 2
  - + Ban điều hành dự án 3



- + Ban điều hành dự án 4
- + Ban điều hành dự án 5
- + Ban điều hành dự án Sơn Trà...
- + Các ban chỉ huy công trình
- + Các đội thi công công trình

### **3.3. Các công ty con:**

#### **+ Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn**

- Địa chỉ: Số 51-53, đường số 16, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
- Lĩnh vực sản xuất: Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện...
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần Đạt Phương tại công ty con: 100%

#### **+ Công ty cổ phần Sông Bung**

- Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
- Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sông Bung 6, tỉnh Quảng Nam
- Vốn điều lệ thực góp: 190.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 61,32%

#### **+ Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi**

- Địa chỉ: 174 đường 30/4 phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sơn Trà 1, Sơn Trà 2 tỉnh Quảng Ngãi
- Vốn điều lệ thực góp: 462.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 67,50% VDL

#### **+ Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An**

- Địa chỉ: Khu tái định cư Tân Thịnh – Tân Mỹ, Phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
- Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, kinh doanh bất động sản nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà hàng...
- Vốn điều lệ thực góp: 190.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 80,00% VDL

### **4. Định hướng phát triển:**

Ngành xây dựng công trình giao thông, phát triển điện năng của Việt Nam đóng một vai trò hết sức quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Vì vậy, Công ty cổ phần Đạt Phương đã xác định cho mình một chiến lược phát triển trong 20 năm từ năm 2008 đến năm 2027 trên cơ sở một số định hướng sau:

- Xây dựng công ty trở thành một đơn vị nằm trong top 5 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực thi công cầu, đủ điều kiện tham gia các dự án quốc tế.
- Tốc độ tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận trong 10 năm tới ở mức trung bình 30%
- Tổng giá trị sở hữu các dự án thủy điện để hoà lưới điện quốc gia ít nhất tương đương 100MW.
- Chuyển dịch kinh doanh sang mảng bất động sản với định hướng tạo sự khác biệt.
- Mở rộng đầu tư sang lĩnh vực nhà hàng, khách sạn: mục tiêu trong 5 năm tới đầu tư khoảng 500 phòng khách sạn loại 4sao và 5sao.
- Từng bước mở rộng đầu tư sang lĩnh vực đầu tư khu công nghiệp, khu công nghiệp kết hợp đô thị.

### 5. Các rủi ro:

Công ty gặp phải một số rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

- Rủi ro về kinh tế: Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất,... chính sách kinh tế của Chính phủ sẽ có tác động nhất định đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro tài chính: Đây là rủi ro phát sinh liên quan đến các khoản công nợ phải thu khách hàng. Việc ngừng bố trí vốn cho các dự án đang khởi công dẫn đến việc Công ty không thể thu hồi ngay các công nợ với Chủ đầu tư.
- Rủi ro thị trường: Rủi ro này liên quan đến việc tăng giá bất thường của các nguồn nguyên vật liệu đầu vào cũng như tăng lãi suất tiền vay tại các ngân hàng; sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp cùng ngành.
- Rủi ro đặc thù ngành: Đối với hoạt động xây dựng có thể xảy ra rủi ro điều kiện địa chất không lường trước được, biện pháp quản lý thi công và khảo sát kém, nhà thầu thiếu kinh nghiệm, các thay đổi trọng yếu trong thiết kế làm cho tiến độ dự án bị kéo dài, ảnh hưởng không tốt đến dòng tiền dự án. Đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm: ảnh hưởng yếu tố thời tiết (hạn hán hay lũ lụt đều ảnh hưởng đến sản lượng và doanh thu phát điện). Giá điện bị điều chỉnh bởi biểu giá do bộ Công thương ban hành hàng năm, giá cao, thấp ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của hoạt động kinh doanh này.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

- Nhìn chung thị trường xây dựng hạ tầng giao thông năm 2018 vẫn rất khó khăn. Nguồn vốn ngân sách cho xây dựng cơ bản giảm nhiều và tiến độ cấp phát chậm, vốn ODA rất ít có dự án khởi công mới, các doanh nghiệp cùng ngành đều bị giảm mạnh về doanh thu so với năm 2017, dẫn đến việc cạnh tranh lĩnh vực xây dựng càng khốc liệt.
- Với định hướng của HĐQT là bám sát kế hoạch kinh doanh mà Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018 đã thông qua. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai nhiều dự án Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng chậm, chưa bố trí đủ vốn, để đảm bảo hiệu quả kinh



doanh, an toàn tài chính, HĐQT đã điều chỉnh kế hoạch theo nguyên tắc vốn có bao nhiêu làm bấy nhiêu, hạn chế tối đa bị chiếm dụng vốn, do đó kết quả kinh doanh năm 2018 về của Công ty mẹ thì vượt kế hoạch nhưng hợp nhất chưa đạt được kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% Hoàn thành
<b>A. Kết quả sản xuất kinh doanh công ty mẹ</b>			
1. Doanh thu thuần	2.100.260.000.000	1.967.989.183.275	93,70%
2. Lợi nhuận trước thuế	225.825.000.000	234.613.867.851	103,89%
3. Nộp thuế TNDN	45.165.000.000	46.223.412.819	102,34%
4. Lợi nhuận sau thuế	180.660.000.000	188.390.455.032	104,28%
5. Cổ tức	15-20%	Đã tạm ứng 10%	
<b>B. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất</b>			
1. Doanh thu thuần	1.996.352.000.000	1.572.626.987.410	78,78%
2. Lợi nhuận trước thuế	250.630.000.000	188.263.901.531	75,12%
3. Nộp thuế TNDN	38.777.000.000	30.879.763.054	79,63%
4. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	211.853.000.000	157.384.138.477	74,29%
5. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	188.935.000.000	138.282.313.912	73,19%

So với kế hoạch tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, chỉ tiêu doanh thu không đạt mức kế hoạch đã đề ra. Song, do lợi nhuận gộp của các dự án thi công trong năm tăng cao nên lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty mẹ đều tăng so với kế hoạch. Mặt khác, việc quyết liệt trong chỉ đạo điều hành để đẩy nhanh tiến độ thi công nhằm tăng hiệu quả sử dụng tài sản, tăng hiệu suất làm việc của lao động và tăng vòng quay của vốn cũng góp phần làm cho một số dự án tăng hiệu quả hơn so với năm trước.

Tuy nhiên, trong năm Công ty cũng đẩy nhanh việc thi công các dự án cho Công ty con để nhanh chóng đưa các dự án vào khâu sản xuất, kinh doanh (thủy điện Sơn Trà), bán hàng (xây dựng nhà ở KĐT Vững Nhi) nên việc loại trừ các dự án nội bộ cũng làm doanh thu và lợi nhuận hợp nhất giảm. Năm 2018, khu vực Miền Trung đón lượng mưa thấp hơn năm 2017 cũng làm giảm kết quả kinh doanh điện năng. Do đó, kết quả trên báo cáo hợp nhất giảm so với kế hoạch.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### Ban Tổng giám đốc:

- Ông Phạm Quang Bình : Tổng giám đốc

- Ông Phạm Kim Châu : Phó Tổng giám đốc
- Ông Lê Ngọc Hào : Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Thái Lợi : Phó Tổng giám đốc
- Ông Ngô Đức Tình : Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Anh Tuấn : Phó Tổng giám đốc

**Người đại diện theo pháp luật của Công ty:**

- Chức danh : Tổng giám đốc
- Họ và tên : Phạm Quang Bình

**Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính- Kế toán**

- Ông Phạm Quang Huy : Kế toán trưởng

**Trưởng các phòng nghiệp vụ**

- Ông Nguyễn Thế Chính : Trưởng phòng Đầu tư
- Ông Hoàng Gia Chiêu : Trưởng phòng Quản lý dự án 1
- Ông Trịnh Xuân Lộc : Trưởng phòng Hành chính nhân sự
- Ông Trần Xuân Đức : Trưởng phòng Quản lý dự án 2

• **Chi tiết về Ban Tổng giám đốc:**

**Ông Phạm Quang Bình – Tổng giám đốc công ty**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	02/03/1971
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	034071001745 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/09/2015
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	C2-1402 tg 14-C2 khu văn phòng và nhà ở chung cư Vinaconex 1, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0243 7830856
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cầu hầm
Quá trình công tác:	



Năm	Đơn vị	Chức vụ
Từ 1993 – 09/2010	Viện khoa học công nghệ GTVT – Hà Nội	Cán bộ tại Phòng cầu hầm
Từ 09/2010 – 01/10/2017	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Từ 04/2016 – Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ T12/2016-Nay	Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 02/10/2017 - nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Tổng giám đốc
Từ T8/2017 - nay	Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 17/12/2018	746.466 cổ phần (Chiếm 2,4882% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

**Ông Phạm Kim Châu – Phó Tổng giám đốc**

Giới tính Nam  
 Ngày sinh 02/09/1962  
 Nơi sinh Nghệ An  
 Quốc tịch Việt nam  
 Số CMND 040062000201 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/10/2016  
 Dân tộc Kinh  
 Địa chỉ thường trú Số 33 (B3) – Khu TT học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh – Nghĩa Tân -Cầu Giấy – Hà Nội  
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 7830856  
 Trình độ văn hóa 10/10  
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư cầu hầm

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- 1981-1984	Quân đội nhân dân Việt Nam	Bộ đội
- 1984-1998	Tổng công ty Thăng Long	Công tác cung ứng vật tư thiết bị Thăng Long
- 1988-1992	Đại học GTVT Hà Nội	Sinh viên
- 1993-2003	Công ty cầu 7 Thăng Long	Kỹ sư
- 2004 – 27/9/2005	Công ty CP xây dựng và vận tải	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc



	Đạt Phương	
- 28/9/2005 đến 01/10/2017	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- Từ 02/10/2017 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- Từ 5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Sông Bung	Thành viên Hội đồng quản trị
- T10/2010-T4/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Giám đốc
- Từ 7/2014 đến nay	Công ty cổ phần 30/4 Quảng Ngãi	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT - CTCP Sông Bung Thành viên HĐQT - CTCP 30-4 Quảng Ngãi	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 17/12/2018	1.990.227 cổ phần (Chiếm 6,6341% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

**Ông Lê Ngọc Hào – Phó Tổng giám đốc công ty**

Giới tính Nam  
Ngày sinh 29/05/1973  
Nơi sinh Thanh Hóa  
Quốc tịch Việt Nam  
Số CMND 013105267 do Công an Hà Nội cấp ngày 14/06/2008  
Dân tộc Kinh  
Địa chỉ thường trú T2802 tháp Tây, tổ hợp nhà đa năng 28 tầng, Làng quốc tế Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 7830856  
Trình độ văn hóa 12/12  
Trình độ chuyên môn Kỹ sư kinh tế xây dựng cầu đường  
Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 1996-1997	Công ty cầu 11 Thăng Long	Cán bộ kế hoạch
- 1997-2004	Công ty công trình giao thông 134	Cán bộ kế hoạch Kỹ thuật
- 2004-27/9/2005	Công ty cổ phần Xây dựng và Vận tải Đạt Phương	Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật
- 28/9/2005 –T11/2006	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật

- T12/2006 – nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 17/12/2018	428.485 cổ phần (Chiếm 1,4283% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

**Ông Trần Thái Lợi – Phó Tổng giám đốc công ty**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	19/12/1950
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	012079738 do CA Hà Nội cấp ngày 29/11/1997
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số nhà 108 phố Đông Các, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0243 7830856
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư máy xây dựng
Quá trình công tác:	

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- T6/1975 đến T9/1978	Đội xe công đội xe công trường xây dựng nhà máy đóng tàu Hạ Long (Cục công trình II) Trường xây dựng nhà máy đóng tàu Hạ Long (Cục công trình II)	Kỹ sư, kỹ thuật viên
- T10/1978 đến T8/1980	Quân khu IV (Bộ quốc phòng)	Biệt phái Kỹ sư, kỹ thuật viên
- T5/1983 đến T11/1989	Phòng quản lý thiết bị KTKH liên hiệp các xí nghiệp giao thông II	Kỹ sư, chuyên viên
- T12/1989 đến T11/1991	IRAQ	Hợp tác lao động
- T2/1991 đến T7/1992	Khu quản lý đường bộ II	Kỹ sư máy xây dựng
- T8/1992 đến T12/1993	Công ty công trình giao thông 134	Trưởng phòng Vật tư thiết bị
- T1/1994 đến T4/1999	Công ty công trình giao thông 134	Đội trưởng



- T4/1999 đến T2/2001	Công ty công trình giao thông 134	Kỹ sư, đội trưởng đội thi công cơ giới II
- T3/2001 đến T2/2008	Công ty công trình giao thông 134	Phó giám đốc
- 25/03/2008 đến T12/2014		Nghỉ chế độ hưu trí
- T1/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 17/12/2018	22.770 cổ phần (Chiếm 0,0759% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

### **Ông Ngô Đức Tinh – Phó Tổng giám đốc**

Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 30/09/1977  
 Nơi sinh: Hà Tây  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Số CMND: 111363828 do CA Hà Tây (cũ) cấp ngày 13/06/2003  
 Dân tộc: Kinh  
 Địa chỉ thường trú: P301-N6E-KĐT Trung Hòa- Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội  
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan:  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 2000-2006	Công ty đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Sơn Vũ tại Hà Nội	Giám đốc chi nhánh
- 2007-2013	Công ty Invest 319	Phó Tổng giám đốc
- 2007-2013	Chi nhánh Công ty đầu tư địa ốc Thành Phố - Công ty Land tại Hà Nội	Giám đốc
- 2014-nay	Công ty Land tại Hà Nội	Trưởng đại diện
- 2014-nay	Công ty đầu tư xây dựng Lập Tín	Chủ tịch HĐQT
- T4/2015 – nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc	

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng đại diện Công ty Land tại Hà Nội Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Lập Tín
Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/03/2018	Không
Số cổ phần Đại diện	Không

**Ông Trần Anh Tuấn – Phó Tổng giám đốc**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/08/1969
Nơi sinh	Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	012661114 do CA Hà Nội cấp ngày 29/06/2009
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	217-A4 TT Đại học Luật, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0243.7830856
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cầu đường
Quá trình công tác:	



Năm	Đơn vị	Chức vụ
Từ 1993 – 2003	Kỹ sư Công ty GTGT 134 Hà Nội	NV Kỹ thuật
Từ 2004 – 27/9/2005	Đội trưởng Đội thi công CTCP Xây dựng và Vận tải Đạt Phương	Đội trưởng
Từ 4/2005 – 27/9/2005	Đội trưởng Đội thi công kiêm Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Đạt Phương	Đội trưởng kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 28/9/2005 – 2/2010	Đội trưởng Đội thi công kiêm Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Đạt Phương	Đội trưởng kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 03/2010 – 03/2013	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Đội trưởng Đội thi công CTCP Đạt Phương	TV Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Đội trưởng
Từ 04/2013 – Nay	Thành viên HĐQT CTCP Đạt Phương	Thành viên HĐQT
Từ 05/2009 – 03/2013	Thành viên HĐQT CTCP Sông Bung	Thành viên HĐQT
Từ 03/2013 – Nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Sông Bung	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ 07/2013 – Nay	Thành viên HĐQT CTCP 30-4 Quảng Ngãi	Thành viên HĐQT
Từ 12/12/2017- Nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT CTCP Sông Bung Tổng Giám đốc CTCP Sông Bung Thành viên HĐQT CTCP 30-4 Quảng Ngãi	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 17/12/2018	1.732.730 cổ phần (Chiếm 5,7758% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

**Kế toán trưởng: Ông Phạm Quang Huy**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	27/10/1981
Nơi sinh	Ninh Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	037081002810
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phòng 1106, tòa A, Chung cư Sông Nhuệ, Kiến

Hưng, Hà Đông, Hà Nội  
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856  
 Trình độ văn hóa 12/12  
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế  
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 8/2003-05/2009	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – CN Hà Nội	Nhân viên Kiểm toán Báo cáo tài chính
- 06/2009-6/2010	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – CN Hà Nội	Phó phòng phụ trách phòng Kiểm toán Báo cáo tài chính
- 7/2010-4/2015	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – CN Hà Nội	Trưởng phòng Kiểm toán báo cáo tài chính
- 5/2015-4/2018	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – CN Hà Nội	Phó Giám đốc
- 5/2018- Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty		Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác		Không
Số cổ phần sở hữu tại ngày 17/12/2018		Không
Số cổ phần Đại diện		Không

**Trưởng phòng Đầu tư: Ông Nguyễn Thế Chính:**

Giới tính Nam  
 Ngày sinh 09/05/1981  
 Nơi sinh Hà Nội  
 Quốc tịch Việt Nam  
 Số CMND 001081008698  
 Dân tộc Kinh  
 Địa chỉ thường trú R6, phòng 2812 Royal City 72a, Nguyễn Trãi, Hà Nội  
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856  
 Trình độ văn hóa 12/12  
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư kinh tế xây dựng  
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 10/2003-02/2005	Công ty công trình đường sắt	Nhân viên phòng



		dự án
- 03/2005-07/2008	Công ty cổ phần Đạt Phương	Nhân viên phòng Kế hoạch đầu tư
- 08/2008-11/2008	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng Kế hoạch đầu tư
- 12/2008-02/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Quyền Tp Kế hoạch Đầu tư
- 03/2010-04/2011	Công ty cổ phần Đạt Phương	Quyền Tp Kinh doanh
- 04/2011-10/2013	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Kinh doanh
- 11/2013-12/2017	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng QLDA2
- 01/2018- nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Đầu tư
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng phòng Đầu tư	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 17/12/2018	369.076 (chiếm 1.230% vốn điều lệ)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

**Trưởng phòng QLDA1: Ông Hoàng Gia Chiếu:**

Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 21/02/1976  
Nơi sinh: Hải Dương  
Quốc tịch: Việt Nam  
Số CMND: 013168855  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: Số 121-123 đường Tô Hiệu, P. Nguyễn Trãi, Q Hà Đông, Hà Nội  
Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0243.7830856  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu hầm  
Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 01/2001-06/2004	Công ty cầu 7 Thăng Long	Kỹ sư xây dựng
- 9/2004-02/2005	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ kỹ thuật

- 03/2005-07/2006	Công ty cổ phần Đạt Phương	Chỉ huy phó, đội phó đội thi công
- 07/2006-11/2006	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ kỹ thuật
- 12/2006-06/2007	Công ty cổ phần Đạt Phương	Quyền trưởng phòng Kỹ thuật- Thiết bị
- 07/2007-01/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Kỹ thuật- Thiết bị
- 02/2010-08/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Quản lý dự án
- 09/2010-09/2012	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật Thiết bị
- 10/2012-10/2013	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Quản lý dự án
- 11/2013- Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Quản lý dự án 1
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng phòng Quản lý dự án 1	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 17/12/2018	235.634 (chiếm 0.785% vốn điều lệ)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

**Trưởng phòng Quản lý dự án 2: Ông Trần Xuân Đức:**

Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 30/3/1979  
 Nơi sinh: Nam Định  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Số CMND: 013643940  
 Dân tộc: Kinh  
 Địa chỉ thường trú: P.4001-R4, Gold Mark city, 136 Hồ Tùng Mậu, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0243.7830856  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường  
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
-----	--------	---------

- 9/2004-8/2007	Công ty cổ phần Đạt Phương	Chỉ huy phó, đội phó đội thi công
- 9/2007-4/2009	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng Kỹ thuật thiết bị
- 5/2009-9/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Đội trưởng đội công trình 3
- 10/2010-02/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Đội trưởng, giám đốc điều hành dự án
- 3/2013-6/2014	Công ty cổ phần Sông Bung	Giám đốc điều hành dự án
- 7/2014-12/2017	Công ty cổ phần Sông Bung	Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật
- 01/2018-Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Quản lý dự án 2
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng phòng Quản lý dự án 2	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 17/12/2018	44.331 (chiếm 0.148% vốn điều lệ)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

**Trưởng phòng Hành chính Nhân sự: Ông Trịnh Xuân Lộc**

Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 30/12/1988  
 Nơi sinh: Thanh Hóa  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Số CMND: 038088000043  
 Dân tộc: Kinh  
 Địa chỉ thường trú: Số 29, ngõ 115 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội  
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0243.7830856  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị nhân lực  
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 10/2010-8/2016	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ phòng HCNS
- 9/2016-03/2018	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng- phụ



		trách phòng HCNS
- 04/2018- Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng HCNS
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng phòng Hành chính Nhân sự	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 17/12/2018	Không	
Số cổ phần Đại diện	Không	

**+Những thay đổi trong ban điều hành:**

- Ngày 05/4/2018 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng ông Vũ Văn Phi;

- Ngày 05/4/2018 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Trịnh Xuân Lộc giữ chức Trưởng phòng Hành chính Nhân sự;

- Ngày 25/5/2018 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Phạm Quang Huy giữ chức Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty;

- Ngày 14/8/2018 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm ông Nguyễn Xuân Hoạt - Giám đốc chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh;

- Ngày 14/8/2018 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Phan Anh Tuấn giữ chức Giám đốc chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh;

- Ngày 17/8/2018 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đối với ông Nguyễn Xuân Hoạt;

- Ngày 17/8/2018 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Phạm Quang Bình chủ tịch hội đồng thành viên - người đại diện pháp luật tại Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn.

**+Số lượng cán bộ công nhân viên công ty**

Tổng số cán bộ công nhân viên công ty mẹ đến 31/12/2018 là: 421 người

Trong đó:

- + Thạc sỹ : 04 người
- + Kỹ sư, cử nhân : 161 người
- + Cao đẳng, trung cấp : 13 người
- + Công nhân lao động : 243 người

Số CB-CNV tham gia đóng bảo hiểm 393 người. Các chế độ: BHXH, BHYT, trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động được cấp phát đầy đủ, kịp thời.

Trong năm 2018, công ty đã tiến hành chi trả lương thưởng cho người lao động theo tháng, thu nhập bình quân đầu người trong năm đạt 16.757.142 đồng/người/tháng.

### 3. Hoạt động đầu tư

Tổng số vốn đã đầu tư vào các công ty con tính đến 31/12/2018 như sau:

TT	Danh mục đầu tư dài hạn	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ tham gia vốn góp
1	Công ty TNHH MTV ĐP Sài Gòn	5.000.000.000	100,0%
2	Công ty Cổ phần Sông Bung	116.508.000.000	61,32%
3	Góp vốn đầu tư Công ty 30-4 Quảng Ngãi	311.850.000.000	67,5%
4	Góp vốn đầu tư Công ty Đạt Phương Hội An	152.000.000.000	80,0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>585.358.000.000</b>	

Tình hình hoạt động trong năm của các công ty, dự án đầu tư như sau:

#### a) Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả SXKD năm 2018
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	43,60
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,12
3	Vốn điều lệ, trong đó:	Tỷ đồng	5,000
	- Công ty mẹ tham gia góp vốn	Tỷ đồng	5,000
	- Tỷ lệ %	%	100%

#### b) Công ty cổ phần Sông Bung:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả SXKD năm 2018
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	202,882
	- Doanh thu bán điện	Tỷ đồng	100,766
	- Doanh thu hoạt động xây lắp	Tỷ đồng	102,116
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50,498
3	Vốn điều lệ, trong đó:	Tỷ đồng	190,000
	- Công ty mẹ tham gia góp vốn	Tỷ đồng	116,508
	- Tỷ lệ %	%	61,32%



### c) Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi:

Năm 2018 là năm kết thúc quá trình đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành dự án thủy điện Sơn Trà 1. Theo kế hoạch dự án sẽ phát điện tổ máy 1 vào tháng 5/2018 và tổ máy 2 vào tháng 6/2018. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan làm chậm tiến độ phát điện và đến tháng 9/2018 mới phát điện thương mại.

Ngoài ra, trong năm 2018, Công ty thực hiện các công việc chuẩn bị triển khai thi công dự án thủy điện Sơn Trà 1C. Dự án thủy điện Sơn Trà 1C là dự án ở vị trí hạ lưu của Dự án thủy điện Sơn Trà 1B, với công suất lắp máy 9,0 MW, tổng mức đầu tư 312 tỷ đồng và dự kiến phát điện vào Quý III/2021.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả SXKD năm 2018
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	85,250
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	- 1,329
3	Vốn điều lệ, trong đó:	Tỷ đồng	462,000
	- Công ty mẹ tham gia góp vốn	Tỷ đồng	311,850
	- Tỷ lệ %	%	67,50%

### d) Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An

Trong năm 2018, Công ty con là Công ty Cổ phần Đạt Phương Hội An tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đầu tư kinh doanh bất động sản các khu đô thị gồm: Khu đô thị Võng Nhi, Khu đô thị Đồng Nả, Khu đô thị Nồi Rang.

Đến nay, tình hình triển khai các dự án đã thực hiện được như sau:

#### • Khu đô thị Võng Nhi (diện tích 15,6ha):

- Đã được Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam chấp thuận dự án đủ điều kiện để bán;
- UBND tỉnh Quảng Nam đã phê duyệt mức thu tiền sử dụng đất;
- Hạ tầng kỹ thuật:
  - + Đã đầu tư cơ bản xong phần hạ tầng kỹ thuật
  - + Xây dựng Club House: Đã hoàn thành đạt 85% khối lượng công việc;
  - + Xây dựng nhà biệt thự: Đang triển khai thi công các căn Shophouse, nhà biệt thự song lập, đơn lập;
  - + Phần khách sạn tiêu chuẩn 5sao: Đang giai đoạn thiết kế khách sạn.
- Trong năm 2018 dự án Casamia đã tổ chức mở bán đợt 01 vào ngày 24/11/2018 và đến nay đã bán được 149/216 căn biệt thự.
- Tổng số tiền khách hàng đã đặt cọc mua biệt thự năm 2018 là: 71,4 tỷ đồng.



- **Khu đô thị Đồng Nà (diện tích 6,4ha):**

- Công tác giải phóng mặt bằng đã cơ bản thực hiện xong, chỉ còn vướng mắc 01 hộ đang chờ giải quyết. Dự án đã được giao đất đợt 01 với diện tích 5,79/6,4ha.

- Hiện tại dự án đã hoàn thiện xong toàn bộ thủ tục pháp lý như: Phê duyệt quy hoạch 1/500, chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt TKBVTC.

- Công tác xác định mức thu tiền sử dụng đất đang được Hội đồng giá đất tỉnh Quảng Nam kiểm tra, thẩm định.

- Thi công hàng rào bao và triển khai công tác san nền.

- **Khu đô thị Nội Rang (diện tích 14,41ha):**

- Hiện tại khu đô thị Nội Rang đã được phê duyệt GPMB với tổng số tiền: 24,58 tỷ và chi trả được 21,34 tỷ đồng.

- Tổng số hộ dân bị ảnh hưởng của dự án 140 hộ, trong đó có 126 hộ đã có quyết định thu hồi đất, nhận tiền và bàn giao mặt bằng được 13,5ha/14,41ha.

- UBND tỉnh ban hành quyết định giao đất đợt 1 với diện tích 11,9 ha;

- Hiện tại dự án đã cơ bản hoàn thiện xong toàn bộ thủ tục pháp lý như: Phê duyệt quy hoạch 1/500, chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt TKBVTC, cấp phép xây dựng cho dự án... Ngoài ra đang trình nộp phương án xác định mức thu tiền sử dụng đất.

- Phần đường giao thông, bó vỉa, cấp nước, thoát nước đạt 95% khối lượng

- Hạng mục san nền, cấp điện - chiếu sáng, cây xanh đạt 30% khối lượng.

- Hạng mục kè bảo vệ bờ sông thi công được 25% khối lượng theo thiết kế.

- **Kết quả sản xuất kinh doanh:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả năm 2018
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1,730
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,006
3	Vốn điều lệ, trong đó:	Tỷ đồng	190,000
	- Công ty mẹ tham gia góp vốn	Tỷ đồng	152,000
	- Tỷ lệ %	%	80%

**đ). Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An**

- **Khu đô thị Cồn Tiến (diện tích 30ha):**

- Đang thực hiện giải phóng mặt bằng, đã chi trả tiền đền bù đợt 1, diện tích xin giao đất đợt 1 được 12,2 ha.

- Hiện tại dự án đã hoàn thiện xong toàn bộ thủ tục pháp lý như: Phê duyệt quy

hoạch, quy hoạch điều chỉnh 1/500, chấp thuận chủ trương đầu tư...

- Thi công hàng rào bao và triển khai công tác san nền.

• **Khu đô thị ven biển Bình Dương (diện tích 183ha):**

- Đang thực hiện giải phóng mặt bằng;

- UBND tỉnh phê duyệt xong quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500;

- UBND tỉnh phê duyệt xong chủ trương đầu tư;

- UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt xong đánh giá tác động môi trường;

- Sở Xây dựng chấp thuận thiết kế cơ sở phần hạ tầng;

- Đang trình thiết kế bản vẽ thi công phần hạ tầng.

• **Đầu tư xây dựng cầu Đố Vống theo hình Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (Hợp đồng BT):**

Dự án Đầu tư xây dựng cầu Đố Vống theo hình Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao đã thông xe ngày 30/4/2018. Hết năm 2018, phần giá trị xây dựng cầu Đố Vống đã nghiệm thu với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là **312,38 tỷ đồng**.

**4. Tình hình tài chính:**

a. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính công ty mẹ:

Các chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		So sánh (%)
	Năm 2017	Năm 2018	
Tổng giá trị tài sản	2.061.279.224.652	2.189.199.802.232	106,21
Doanh thu thuần	2.008.991.491.970	1.967.989.183.275	97,96
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	177.468.641.570	220.402.990.982	124,19
Lợi nhuận khác	3.783.585.417	14.210.876.869	375,59
Lợi nhuận trước thuế	181.252.226.987	234.613.867.851	129,44
Lợi nhuận sau thuế	148.301.901.894	188.390.455.032	127,03
Tỷ lệ % lợi nhuận trả cổ tức bằng tiền	28,18%	23,89%	84,77

- Tình hình tài chính hợp nhất:

Các chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		So sánh (%)
	Năm 2017	Năm 2018	
Tổng giá trị tài sản	3.946.832.932.910	4.647.161.934.325	117,74
Doanh thu thuần	1.410.358.511.627	1.572.626.987.410	111,51
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	215.895.053.349	174.082.315.197	80,63



Lợi nhuận khác	4.396.400.467	14.181.586.334	322,57
Lợi nhuận trước thuế	220.291.453.816	188.263.901.531	85,46
Lợi nhuận sau thuế	191.110.673.241	157.384.138.477	82,35
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	157.646.796.316	138.282.313.912	87,72

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Chỉ tiêu tài chính chủ yếu công ty mẹ:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
<b>+Hệ số thanh toán ngắn hạn</b>				
- Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,22	1,11	
<b>+Hệ số thanh toán nhanh</b>				
- (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,13	0,95	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,71	0,66	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,43	1,98	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho				
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	vòng	15,02	10,98	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,97	0,90	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,07	0,12	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	Lần	0,25	0,26	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,07	0,09	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0,09	0,11	

- Chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
<b>+Hệ số thanh toán ngắn hạn</b>				
- Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,12	1,00	
<b>+Hệ số thanh toán nhanh</b>				
- (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,01	0,85	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,78	0,78	



- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,48	3,49
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	5,36	5,85
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,14	0,10
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	Lần	0,22	0,15
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,05	0,03
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0,15	0,11

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a. Cổ phần:

Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2018 như sau:

- Tổng số cổ phiếu: 29.999.962 cổ phần
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 29.999.962 cổ phần
- Loại cổ phiếu đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Tổng số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Tổng số trái phiếu đến thời điểm báo cáo: 114 trái phiếu
- Cổ tức tạm chia năm 2018: 10% (đã chia vào tháng 1/2019)

#### b. Cơ cấu cổ đông tại ngày 17/12/2018 như sau:

TT	Danh mục	Giá trị (đồng)	Số lượng cổ phần	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>1</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>299.999.620.000</b>	<b>29.999.962</b>	<b>998</b>	<b>100,00</b>
	Cổ đông lớn (>=5%)	112.321.810.000	11.232.181	4	37,44
	Cổ đông nhỏ (<5%)	187.677.810.000	18.767.781	994	62,56
<b>2</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>299.999.620.000</b>	<b>29.999.962</b>	<b>998</b>	<b>100,00</b>
	Cổ đông tổ chức	201.420.000	20.142	11	0,07
	Cổ đông cá nhân	299.798.200.000	29.979.820	987	99,93
<b>3</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>299.999.620.000</b>	<b>29.999.962</b>	<b>998</b>	<b>100,00</b>
	Cổ đông trong nước	299.899.820.000	29.989.982	993	99,97
	Cổ đông nước ngoài	99.800.000	9.980	5	0,03
<b>4</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>299.999.620.000</b>	<b>29.999.962</b>	<b>998</b>	<b>100,00</b>
	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0,00
	Cổ đông khác	299.999.620.000	29.999.962	998	100,00

#### c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 7/4/2018, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 153%: 18.142.224 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng thêm như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

Chi tiêu	Số đầu năm 2018	Tăng trong năm	Số cuối năm 2018
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>			
1. Vốn góp của chủ sở hữu	118.577.380.000	181.422.240.000	299.999.620.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	49.341.290.000	0	49.341.290.000

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty hiện không có cổ phiếu quỹ**

**e. Các chứng khoán khác:**

Năm 2017, Công ty phát hành 239 trái phiếu (mệnh giá 1 tỷ đồng/TP, kỳ hạn 5 năm) theo hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ cho 01 tổ chức tín dụng. Mục đích phát hành trái phiếu để bổ sung vốn phục vụ thi công dự án cầu Đé Vông. Lãi suất cố định năm đầu tiên là 7,8%, các kỳ tiếp theo thả nổi, ba tháng điều chỉnh một lần. Trong năm 2018 đã mua lại 110 trái phiếu, số trái phiếu hiện còn đến 31/12/2018 là 129 trái phiếu.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên vật liệu công ty sử dụng là những nguyên vật liệu phục vụ cho ngành xây dựng cầu đường như: Thép, xi măng, cát, đá, ... Nguồn nguyên vật liệu này trong năm 2018 giá cả tương đối ổn định, nguồn hàng dồi dào. Công ty hợp tác với các bạn hàng truyền thống theo vùng miền để đảm bảo nguồn cung của nguyên vật liệu đầu vào luôn đầy đủ, kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Tổng lượng giá trị nguyên vật liệu sử dụng trong năm: 746 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

**6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năng lượng tiêu thụ chủ yếu là điện để dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không



### **6.3. Tiêu thụ nước:** (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước tại các địa bàn có công trình công ty thi công. Lượng nước dùng phụ thuộc yêu cầu sản xuất kinh doanh của từng dự án. Nước còn sử dụng để vận hành các nhà máy thủy điện của tập đoàn. Việc sử dụng nước cho thủy điện đều đã được phê duyệt trong quy hoạch và đảm bảo các yêu cầu đánh giá tác động môi trường.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tại ngày đầu năm công ty có 434 nhân viên, tại ngày cuối năm công ty có 421 nhân viên. Lao động bình quân trong năm là 428 nhân viên.

Trong năm công ty đã điều chỉnh quy chế tiền lương, tăng lương, thưởng cho người lao động để động viên kịp thời người lao động gắn bó, làm việc đạt được hiệu quả cao hơn. Kết quả là thu nhập bình quân trong năm đạt 16.757.142 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Số lượng nhân viên tham gia đóng bảo hiểm đạt 393 người. Trong năm công ty đã tổ chức cho người lao động đi khám sức khỏe định kỳ. Công ty cũng trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các phương tiện làm việc đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Hoạt động đào tạo chủ yếu là đào tạo nội bộ, nhân viên có kinh nghiệm đào tạo, hướng dẫn nhân viên mới. Trong năm công ty cũng tiến hành thuê các cán bộ tại trường trung cấp nghề Trung ương mở một số đợt đào tạo ngắn ngày nhằm trang bị các kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, tay nghề cho người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Trong năm, công ty đã ủng hộ, tài trợ một số hoạt động của các địa phương nhằm chia sẻ khó khăn với cộng đồng như: Ủng hộ phong trào Chung tay vì người nghèo huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam: 50 triệu đồng; Ủng hộ xây dựng Công viên - Đài tưởng niệm tại thành phố Hội An: 1 tỷ đồng ...

### 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Nhìn chung năm 2018 là năm công ty vẫn đạt hiệu quả mặc dù doanh thu không đạt kế hoạch đề ra nhưng Công ty vẫn là một trong những doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả so với các doanh nghiệp cùng ngành. Kết quả này đem lại hiệu quả thiết thực cho các nhà đầu tư (doanh thu Công ty mẹ đạt 1.967 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 188,39 tỷ đồng. Doanh thu hợp nhất 1.572,63 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất 157,38 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 138,28 tỷ đồng. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 4.484 đồng/CP) và người lao động thể hiện ở thu nhập bình quân đạt 16.757.142 đồng/người/tháng. Trong năm 2018, Công ty nằm trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) và là Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam được bầu chọn độc lập bởi Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam kết hợp với Báo điện tử Vietnamnet.vn.

- Sự nỗ lực của toàn thể CB-CNV và Ban lãnh đạo đã đem lại một hình ảnh tốt trong mắt các Chủ đầu tư cũng như sự uy tín với các nhà cung cấp, dần xây dựng một thương hiệu Đạt Phương ngày càng vững mạnh.

### 2. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài sản

- Tình hình tài sản công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	So sánh
Tài sản ngắn hạn	1.436.083.841.594	1.447.734.428.798	100,81%
Tiền và các khoản tương đương tiền	498.813.077.255	436.040.099.291	
Đầu tư tài chính ngắn hạn	235.442.500	235.442.500	
Các khoản phải thu ngắn hạn	824.162.184.132	793.521.357.805	
Hàng tồn kho	99.007.652.934	204.952.388.253	



Tài sản ngắn hạn khác	13.865.484.773	12.985.140.949	
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>625.195.383.058</b>	<b>741.465.373.434</b>	<b>118,60%</b>
Các khoản phải thu dài hạn	59.000.000.000	37.500.000.000	
Tài sản cố định	128.007.310.742	102.005.913.142	
Bất động sản đầu tư			
Tài sản dở dang dài hạn	351.818.181		
Đầu tư tài chính dài hạn	424.180.656.000	589.085.656.000	
Tài sản dài hạn khác	13.655.598.135	12.873.804.292	
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.061.279.224.652</b>	<b>2.189.199.802.232</b>	<b>106,21%</b>

**- Tình hình tài sản hợp nhất:**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	So sánh
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.713.144.610.245</b>	<b>1.633.934.210.761</b>	<b>95,38%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	692.034.276.447	591.828.372.076	
Đầu tư tài chính ngắn hạn	235.442.500	235.442.500	
Các khoản phải thu ngắn hạn	784.700.294.576	744.452.998.262	
Hàng tồn kho	169.776.160.689	247.428.402.244	
Tài sản ngắn hạn khác	66.398.436.033	49.988.995.679	
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>2.233.688.322.665</b>	<b>3.013.227.723.564</b>	<b>134,90%</b>
Các khoản phải thu dài hạn	0	37.500.000.000	
Tài sản cố định	612.920.494.266	2.401.440.013.963	
Bất động sản đầu tư			
Tài sản dở dang dài hạn	1.582.419.089.034	517.255.904.877	
Đầu tư tài chính dài hạn	2.347.656.000	4.027.656.000	
Tài sản dài hạn khác	36.001.083.365	53.004.148.724	
<b>Tổng tài sản</b>	<b>3.946.832.932.910</b>	<b>4.647.161.934.325</b>	<b>117,74%</b>

Với việc ngày càng nâng cao chất lượng của công tác quản trị, Công ty không có các khoản nợ phải thu xấu cũng như không có các tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Hiệu quả sử dụng tài sản giữa 2 năm có sự thay đổi tích cực thể hiện qua tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản trên báo cáo của Công ty Mẹ tăng từ 7,19% trong năm 2017 lên 8,61% trong năm 2018 (hệ số này trên Báo cáo hợp nhất có sự suy giảm từ 4,84% xuống 3,93% nguyên nhân chính là dự án đầu tư thủy điện Sơn Trà 1A,B mới đi vào vận hành từ tháng 9.2018, dự án đầu tư bất động sản khu đô thị Võng Nhi chưa ghi nhận kết quả kinh doanh trong năm 2018.

Các khoản phải thu vẫn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng tài sản. Tuy nhiên, vấn đề này không ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Nguyên nhân là do phần lớn

sản lượng xây lắp hoàn thành đều được nghiệm thu vào những ngày cuối năm, công tác thanh toán sẽ được thực hiện vào đầu năm 2019. Hơn nữa, hầu hết các khoản phải thu đều là phải thu từ các Chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đại diện cho Nhà nước, khả năng thanh toán ổn định theo kế hoạch bố trí vốn của Nhà nước do đó không có nợ xấu.

**b) Tình hình nợ phải trả**

- Tình hình nợ phải trả công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	So sánh (%)
<b>Nợ phải trả</b>	<b>1.461.176.761.337</b>	<b>1.454.706.815.485</b>	<b>99,56%</b>
Nợ ngắn hạn	1.181.706.453.259	1.304.171.185.106	
Nợ dài hạn	279.470.308.078	150.535.630.379	
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>600.102.463.315</b>	<b>734.492.986.747</b>	<b>122,39%</b>
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	118.577.380.000	299.999.620.000	
Thặng dư vốn cổ phần	49.341.290.000	49.341.290.000	
Quỹ đầu tư phát triển	41.352.798.365	41.352.798.365	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	390.830.994.950	343.799.278.382	
Nguồn kinh phí và quỹ khác			
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>2.061.279.224.652</b>	<b>2.189.199.802.232</b>	<b>106,21%</b>

- Tình hình nợ phải trả hợp nhất:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	So sánh (%)
<b>Nợ phải trả</b>	<b>3.066.222.311.283</b>	<b>3.611.073.151.903</b>	<b>117,77%</b>
Nợ ngắn hạn	1.535.301.997.480	1.629.779.036.063	
Nợ dài hạn	1.530.920.313.803	1.981.294.115.840	
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>880.610.621.627</b>	<b>1.036.088.782.422</b>	<b>117,66%</b>
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	118.577.380.000	299.999.620.000	
Thặng dư vốn cổ phần	49.341.290.000	49.341.290.000	
Quỹ đầu tư phát triển	44.333.135.785	46.985.564.994	
Quỹ khác thuộc vốn CSH	500.000.000	500.000.000	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	428.920.973.035	327.228.071.525	
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	238.937.842.807	312.034.235.903	
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>3.946.832.932.910</b>	<b>4.647.161.934.325</b>	<b>117,74%</b>

Tổng nợ phải trả của năm 2017 và năm 2018 không có biến động đáng kể. Các khoản nợ biến động lớn trong năm đều theo hướng tích cực như:



- Công ty mẹ: Nợ giảm nhẹ so với năm trước: Các khoản người mua trả tiền trước cho Công ty đã tăng từ 214 tỷ đồng cuối năm 2017 lên 421 tỷ đồng vào cuối năm 2018, tương ứng tỷ lệ tăng 97% cho thấy sự tin tưởng của các đối tác trong quan hệ kinh tế với Công ty. Nợ vay ngân hàng ngắn hạn và dài hạn đều giảm mạnh. Nợ ngắn hạn giảm từ 524 tỷ đầu năm xuống còn 480 tỷ vào thời điểm cuối năm. Nợ dài hạn cũng giảm từ 256 tỷ xuống còn 138 tỷ vào thời điểm cuối năm 2018. Điều này góp phần giảm dần sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng của công ty. Các ngân hàng tài trợ tín dụng cho công ty là các ngân hàng lớn như: BIDV, Vietinbank, MBbank...do đó lãi vay đều nằm trong mặt bằng lãi suất chung không có sự gia tăng đột biến.

- Hợp nhất: Tài sản năm 2018 của Tập đoàn đạt 4.647 tỷ đồng, tăng thêm 700 tỷ đồng tương ứng 18% so với năm 2017 chủ yếu do giá trị đầu tư tăng thêm của các dự án đầu tư tại các công ty con (dự án thủy điện Sơn Trà và các dự án bất động sản). Tuy nhiên, các dự án khi đi vào vận hành, kinh doanh bán hàng đều có khả năng tự trả nợ gốc và lãi vay mà không làm ảnh hưởng đến dòng tiền chung của tập đoàn.

- Việc đầu tư các dự án thủy điện vẫn đang rất hiệu quả: Dự án thủy điện Sông Bung năm ghi nhận khoản lợi nhuận 50,4 tỷ đồng; Dự án thủy điện Sơn Trà: là năm đầu tiên đi vào vận hành nhưng doanh thu đã gần đủ bù đắp chi phí nên chỉ lỗ nhẹ hơn 1,3 tỷ đồng.

### ***3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý***

Trong năm, bộ máy quản lý được kiện toàn ổn định, từng bước thống nhất vận hành quy trình quản lý, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Ban quản lý Công ty bám sát, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Chính sách khoán quản đã được áp dụng từ trước cũng phát huy tác dụng đem lại hiệu quả cao cho từng dự án

### ***4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:***

- Công ty luôn xác định lấy mục tiêu sản xuất kinh doanh chính là: phát triển xây dựng các công trình giao thông cầu đường, thủy lợi, thủy điện và xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng dân cư đô thị, đầu tư kinh doanh bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng, khu công nghiệp; đầu tư xây dựng, sở hữu các nhà máy thủy điện... đây vừa là mục tiêu cơ bản vừa là động lực chính để phát triển công ty lâu dài.

- Phát triển sản xuất doanh nghiệp phải chú trọng: tăng trưởng doanh thu cần đi đôi với ổn định bền vững và có hiệu quả kinh tế nhằm cải thiện nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên công ty và đảm bảo tăng nộp nghĩa vụ ngân sách Nhà nước.

- Từng bước đổi mới công nghệ sản xuất thay thế và hiện đại hoá các tài sản: máy móc thiết bị thi công nhằm đáp ứng các yêu cầu về tiến độ đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ

thuật các công trình xây dựng do chủ đầu tư đặt ra và các điều khoản cam kết đã ký của các hợp đồng.

- Chuyển dịch kinh doanh sang mảng bất động sản với định hướng tạo sự khác biệt.
- Mở rộng đầu tư sang lĩnh vực nhà hàng, khách sạn: mục tiêu trong 5 năm tới đầu tư khoảng 500 phòng khách sạn loại 4sao và 5sao.
- Từng bước mở rộng đầu tư sang lĩnh vực đầu tư khu công nghiệp, khu công nghiệp kết hợp đô thị.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): không**

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)
- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

- Về cơ bản các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tuy không đạt kế hoạch đề ra. Song vẫn đạt hiệu quả cao so với các doanh nghiệp cùng ngành, đảm bảo tăng trưởng, góp phần vào mức tăng trưởng GDP chung của toàn xã hội (Trong năm công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thuế 140,4 tỷ đồng).

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt và hiệu quả các chủ trương của Hội đồng quản trị đưa ra: linh hoạt trong xử lý, quyết liệt trong thực hiện. Kết quả đạt được làm gia tăng giá trị cho các cổ đông, nâng cao đời sống cho người lao động, đem lại sự tin tưởng tuyệt đối cho các nhà đầu tư và Hội đồng quản trị.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2018 đã đề ra của Công ty. Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty với tất cả năng lực, sự đoàn kết, duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông. Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình, tạo được hiệu ứng làm việc cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty. Các quyết sách của HĐQT được Ban TGD, các Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn. Các dự án đều đảm bảo chất lượng, hiệu quả, không có dự án nào bị rủi ro tài chính.



Duy trì và củng cố được uy tín của công ty với các đối tác, khách hàng, luôn là khách hàng uy tín với các ngân hàng. Đánh giá chung, Ban TGD và Ban Điều hành các công ty thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị xác định đối với các lĩnh vực hoạt động của công ty ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt do đó cần phải nỗ lực hơn nữa, sát sao hơn nữa. Công ty phải lấy chất lượng và uy tín làm kim chỉ nam cho hoạt động để ngày càng phát triển ổn định vững vàng, từng bước trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu ở Việt Nam vươn tầm ra quốc tế.

Để duy trì sự phát triển và phát triển bền vững, tối ưu hóa lợi nhuận, chiến lược trước mắt và dài hạn của công ty cho năm 2019 và những năm tiếp theo là chi tập trung vào 3 lĩnh vực kinh doanh cốt lõi gồm: Thầu thi công xây lắp - Đầu tư kinh doanh điện năng - Đầu tư kinh doanh bất động sản.

Với lĩnh vực thầu thi công xây lắp: Nhận định chung với tình hình nợ công cao dẫn đến các nguồn vốn như: Ngân sách, ODA, xã hội hóa... đầu tư cho hạ tầng giao thông giai đoạn 2016 - 2020 rất hạn chế và giảm nhiều so với những năm trước, nên việc cạnh tranh trong lĩnh vực xây dựng giao thông năm 2019 và những năm tiếp theo sẽ rất khó khăn, khốc liệt.

Để giảm bớt các khó khăn trong việc tìm kiếm các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, Hội đồng quản trị định hướng dịch chuyển cơ cấu ngành nghề qua lĩnh vực kinh doanh bất động sản và đầu tư khu công nghiệp.

- Kế hoạch kinh doanh năm 2019 công ty mẹ:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ % so với năm 2018
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.881,0	95,58%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	202,0	86,28%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	162,0	85,96%
4	Dự kiến trả cổ tức	%	10-15%	

- Kế hoạch kinh doanh năm 2019 hợp nhất:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ % so với 2018
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.812,0	178,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	634,0	335,6%

3	Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất	Tỷ đồng	513,0	324,8%
4	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	Tỷ đồng	438,0	315,6%

## V. Quản trị công ty :

### 1. Hội đồng quản trị:

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

##### Hội đồng quản trị gồm:

Ông Lương Minh Tuấn	: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phạm Kim Châu	: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phạm Quang Bình	: Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Trần Anh Tuấn	: Thành viên Hội đồng quản trị
Bà Lương Thị Thanh	: Thành viên Hội đồng quản trị

##### Ông Lương Minh Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam
Ngày sinh	14/08/1970
Nơi sinh	Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	001070002520 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/11/2014
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	SN49, ngách 61/17 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024.37830856
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	+Chuyên môn kỹ thuật: Kỹ sư cầu hầm - Đại học GTVT Hà Nội + Chuyên môn chính trị: Cao cấp lý luận chính trị - Học viện chính trị Nguyễn Ái Quốc + Chuyên môn quản lý: Giám đốc điều hành chuyên nghiệp - Tổ hợp giáo dục PACE

##### Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- 1/1993-10/1996	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Cán bộ kỹ thuật
- 11/1996-5/1997	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Đội phó đội Công trình 3
- 5/1997-6/1998	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Quyền đội trưởng đội công trình 3



- 7/1998-8/1999	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Đội trưởng đội xây dựng cầu 2
- 9/1999-3/2001	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Trưởng ban điều hành khu vực Tây Nguyên kiêm đội trưởng đội xây dựng cầu 2
- 4/2001-9/2002	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Phó giám đốc công ty kiêm giám đốc chi nhánh Tây Nguyên
- 10/2002-12/2003	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Phó giám đốc công ty kiêm trưởng đại diện khu vực phía Nam
- 1/2004-2/2004	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Phó Giám đốc
- 3/2004 – 27/9/2005	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
- 28/9/2005 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 28/9/2005 đến 02/10/2017	Công ty cổ phần Đạt Phương	Tổng Giám đốc
- 5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Sông Bung	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 9/2010 đến 4/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Chủ tịch Hội đồng thành viên
- 9/2010 đến 19/12/2016	Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Từ 7/2014 đến nay	Công ty cổ phần 30/4 Quảng Ngãi	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ T8/2017 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch HĐQT	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Bung Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 17/12/2018	4.782.694 CP (Chiếm 15,942% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

**Ông Phạm Kim Châu** : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc (Đã trình bày tại mục II.2)

**Ông Phạm Quang Bình** : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

(Đã trình bày tại mục II.2)

**Ông Trần Anh Tuấn**  
đốc

: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm phó Tổng giám

(Đã trình bày tại mục II.2)

**Bà Lương Thị Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị**

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	20/04/1959
Nơi sinh	Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	001159002244 do CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp cấp ngày 18/12/2014
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Thụy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân

Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ 1982 – 1986	Giáo viên – Trường THCS Lạc Sơn A, tỉnh Hòa Bình	Giáo viên
- Từ 1987 – 08/1989	Giáo viên – Trường THCS Xuân Mai A, xã Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Tây	
- Từ 09/1989 – 2011	Giáo viên – THCS Bế Tông, xã Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Tây	Giáo viên
- Từ 2012 – Nay	Nghỉ chế độ hưu trí	
- Từ 04/2009 – nay	Thành viên HĐQT – CTCP Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 17/12/2018	2.726.530 CP (Chiếm 9,088% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

**b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Công ty không bố trí các tiểu ban thuộc HĐQT



**c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:** Trong năm 2018, HĐQT đã tiến hành nhiều cuộc họp và thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến định hướng chiến lược, hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như kiện toàn bộ máy hoạt động của Công ty và các công ty thành viên. Hội đồng quản trị đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Phân công, phân nhiệm cho các thành viên để đảm bảo kiểm soát toàn diện mọi mặt hoạt động của công ty mẹ cũng như các công ty con;

- Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua. Kịp thời ban hành các quy chế, chính sách điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn để Ban điều hành có cơ sở thực hiện;

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động kinh doanh của Ban điều hành;

- Thông qua các phương án tín dụng, cử người đại diện đàm phán, kí kết hợp đồng tín dụng với các ngân hàng;

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đối với ông Nguyễn Xuân Hoạ;

- Thông qua việc bổ nhiệm ông Phạm Quang Bình chủ tịch hội đồng thành viên - người đại diện pháp luật tại Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn;

- Thông qua miễn nhiệm ông Nguyễn Xuân Hoạ - Giám đốc chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh;

- Thông qua việc bổ nhiệm ông Phan Anh Tuấn giữ chức Giám đốc chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh;

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng ông Vũ Văn Phi;

- Thông qua việc bổ nhiệm ông Phạm Quang Huy giữ chức Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty;

- Thông qua việc bổ nhiệm ông Trịnh Xuân Lộc giữ chức Trưởng phòng Hành chính Nhân sự;

- Thông qua việc thành lập Ban quan hệ cổ đông;

- Thông qua việc thành lập Ban An toàn và Quản lý chất lượng;

- Thông qua phương án đầu tư góp vốn vào các công ty thành viên;

- Thông qua định hướng trước mắt và lâu dài cho mảng kinh doanh Bất động sản, phương án quy hoạch các dự án Bất động sản;

- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2018;

- Các quyết định quan trọng khác.

**d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** chưa

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Các thành viên Hội đồng quản trị có chuyên môn quản lý: Giám đốc điều hành chuyên nghiệp - Tổ hợp giáo dục PACE gồm:

- Ông Lương Minh Tuấn
- Ông Phạm Kim Châu
- Ông Trần Anh Tuấn
- Ông Phạm Quang Bình

Trong năm, các thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục tham gia các khóa đào tạo quản lý ngắn ngày để trau dồi kiến thức, kinh nghiệm lãnh đạo, điều hành.

## 2. Ban kiểm soát

### a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm:

Ông Vũ Văn Phi : Trưởng ban kiểm soát  
 Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh : Thành viên ban kiểm soát  
 Bà Nguyễn Thị Hồng Diệp : Thành viên ban kiểm soát

#### ❖ Ông Vũ Văn Phi – Trưởng ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày sinh	13/04/1964
Nơi sinh	Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	011416400 do CA Hà Nội cấp ngày 25/08/2007
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 12, Phường Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0243.7830856
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 1988-1990	Xí nghiệp chế biến bông sợi Nam Định	Cán bộ
- 1991-1996	Công ty truyền thanh - truyền hình Nam Định	Cán bộ



- 1997-1998	Công ty công trình giao thông 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	Cán bộ
- 1999-4/2006	Công ty cổ phần 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	Phó phòng Tài chính - Kế toán
- Từ T5/2006 đến T9/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kế toán trưởng
- T10/2010 đến T3/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Kế toán trưởng
- Từ T4/2013 đến T3/2018	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kế toán trưởng
- T4/2018- nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại DPG	Trưởng ban kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 17/12/2018	313.788 cổ phần (Chiếm 1,046% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

**❖ Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Thành viên ban kiểm soát**

Họ và tên:	Nguyễn Thị Ngọc Anh
Số CMND:	111986786 do CA Hà Nội cấp ngày 23/02/2009
Quốc tịch:	Việt Nam
Ngày sinh:	11/07/1985
Địa chỉ:	Số 1 ngõ 47 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế Chuyên ngành Tài chính – Kế toán
Quá trình công tác:	
- Từ 2007 – 2014	Chuyên viên – Ngân hàng ACB
- Từ 2015 – 04/2016	Thư ký Ban Tổng Giám đốc – CTCP Đạt Phương
- Từ 04/2016 – Nay	Thư ký – CTCP Đạt Phương
- Từ 04/2016 – 03/2018	Trưởng Ban kiểm soát – CTCP Đạt Phương
- Từ 04/2018- nay	Thành viên ban kiểm soát- CTCP Đạt Phương
Chức vụ đang nắm giữ tại DPG:	Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không

Số cổ phần sở hữu tại ngày 17/12/2018	32.890 cổ phiếu (Chiếm 0,1096% VDL)
Đại diện sở hữu	0 cổ phiếu

❖ Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Thị Hồng Điệp
Số CMND:	013495277 do Công an Hà Nội cấp ngày 17/01/2012
Quốc tịch:	Việt Nam
Ngày sinh:	27/10/1981
Địa chỉ:	19A, hẻm 129/2/29 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế xây dựng
Quá trình công tác:	
- Từ 2003 – 2008	Nhân viên – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
- Từ 01/2009 – 06/2009	Nhân viên – Tổng Công ty Xây dựng miền Trung
- Từ 06/2009 – 09/2010	Nhân viên – CTCP Đạt Phương
- Từ 10/2010 – 04/2013	Nhân viên – Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1
- Từ 04/2013 – 12/2017	Nhân viên – CTCP Sông Bung
- Từ 04/2016 – Nay	Thành viên Ban Kiểm soát – CTCP Đạt Phương
- Từ 01/2018 – nay	Nhân viên – CTCP Đạt Phương
Chức vụ đang nắm giữ tại DPG	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	0 cổ phiếu
Đại diện sở hữu	0 cổ phiếu
Số cổ phần những người có liên quan sở hữu	Không có

**c. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp định kỳ để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh, BKS thường xuyên trao đổi công việc trực tiếp hoặc qua điện thoại, email.



Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua.

Giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy chế hoạt động của công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc.

Kiểm tra công tác hạch toán kế toán, kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Tham gia các cuộc họp hội đồng quản trị và tham gia đóng góp ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

#### a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

##### - Hội đồng quản trị:

Tên	Lương, phụ cấp	Thù lao		Thưởng	Cộng
		Công ty mẹ	Các công ty con		
Lương Minh Tuấn		1.078.954.909	588.988.800	18.840.000	1.686.783.709
Phạm Kim Châu	906.578.550	138.240.000	174.000.000	18.840.000	1.237.658.550
Phạm Quang Bình	801.104.640	166.080.000	166.485.287	16.860.000	1.150.529.927
Trần Anh Tuấn	783.756.602	138.240.000	152.659.200	16.860.000	1.091.515.802
Lương Thị Thanh		138.240.000	0		138.240.000
<b>Cộng</b>	<b>2.491.439.792</b>	<b>1.659.754.909</b>	<b>1.082.133.287</b>	<b>71.400.000</b>	<b>5.304.727.988</b>

##### - Ban Tổng giám đốc:

Tên	Lương, phụ cấp	Thù lao		Thưởng	Cộng
		Công ty mẹ	Các công ty con		
Phạm Quang Bình	906.578.550	138.240.000	174.000.000	18.840.000	1.237.658.550
Phạm Kim Châu	801.104.640	166.080.000	166.485.287	16.860.000	1.150.529.927

Lê Ngọc Hào	720.936.895			16.860.000	737.796.895
Trần Thái Lợi	530.647.557			12.900.000	543.547.557
Ngô Đức Tinh	393.887.273			10.920.000	404.807.273
Trần Anh Tuấn	783.756.602	138.240.000	152.659.200	16.860.000	1.091.515.802
<b>Cộng</b>	<b>4.136.911.517</b>	<b>442.560.000</b>	<b>493.144.487</b>	<b>93.240.000</b>	<b>5.165.856.004</b>

**- Ban kiểm soát:**

Tên	Lương, phụ cấp	Thù lao	Thưởng	Cộng
Vũ Văn Phi	110.799.793	352.377.500	10.603.200	473.780.493
Nguyễn Thị Ngọc Anh	43.142.710	228.936.857	5.760.120	277.839.687
Lê Thị Hà		17.378.742		17.378.742
Nguyễn Thị Hồng Diệp	46.988.520	65.792.571		112.781.091
<b>Cộng</b>	<b>200.931.022</b>	<b>664.485.671</b>	<b>16.363.320</b>	<b>881.780.013</b>

**b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Trần Thị Thúy Hằng	Vợ chủ tịch HĐQT	344.912	2.9088 %	873.639	2.9121%
2	Lê Ngọc Cương	Em trai ông Lê Ngọc Hào- PTGD	65.139	0.5493 %	70.431	0.2348%
3	Lương Thị Thanh	Thành viên HĐQT	1.177.680	9.9317 %	2.726.530	9.0884%
4	Nguyễn Xuân Hoạt	Giám đốc chi nhánh	198.554	1.6745 %	2.575	
5	Nguyễn Anh Quân	Em trai bà Nguyễn Thị Ngọc Anh- Thành viên BKS	29.378	0.098%	29.008	0.097%



c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các quy định về quản trị công ty được thực hiện nghiêm túc, không xảy ra sai phạm.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

- Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2018 của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất là ý kiến chấp nhận toàn phần. Chi tiết được đăng tải trên trang [www//datphuong.com.vn](http://www.datphuong.com.vn).

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm báo cáo công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất. Các báo cáo này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ [www//datphuong.com.vn](http://www//datphuong.com.vn).

## XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Quang Bình*